

Số: 245/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 19 tháng 04 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 04 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 227/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Trà G – sinh năm 1988

- Người cùng yêu cầu: Anh Trần Văn T sinh năm: 1989

Cùng HKTT: Ô 70 – Lô G Đền L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Cùng ở tại: D H, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Trà G và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/9/2013 tại UBND phường P quận H, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn đầu tiên của hai bên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Ô - Lô G Đền L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Sau đó, đến tháng 10 năm 2023 thì hai vợ chồng về chung sống tại: số D H, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội từ đó đến nay, quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 12 năm 2022. Mặc dù sống trong một nhà nhưng vợ chồng không có sự chia sẻ về tình cảm cũng như vật chất.

Nay chị Nguyễn Trà G và anh Trần Văn T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Chị Nguyễn Trà G và anh Trần Văn T thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Hân H, sinh ngày 25/10/2013, sức khỏe bình thường. Ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Hân H cho chị Nguyễn Trà G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Chị Nguyễn Trà G và anh Trần Văn T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Chị Nguyễn Trà G và anh Trần Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Nguyễn Trà G tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Trà G và anh Trần Văn T cùng thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Nguyễn Trà G và anh Trần Văn T thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hân H, sinh ngày 25/10/2013, sức khỏe bình thường. Ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Hân H cho chị Nguyễn Trà G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Chị Nguyễn Trà G và anh Trần Văn T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Chị Nguyễn Trà G và anh Trần Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

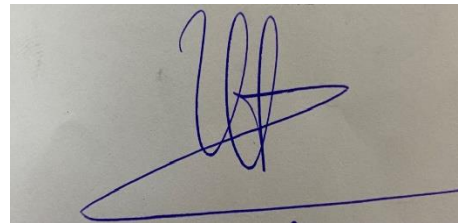
Chị Nguyễn Trà G tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 01097454 ngày 04 tháng 04 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P. PQ, Q. H, HN
(Số 105/2013)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN



Nguyễn Thanh T1

